

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 72/2020/HSST

Ngày: 19/08/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn K

Hội thẩm nhân dân: +. Ông: Nguyễn Mạnh C

+ . Ông: Nguyễn Đình N

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Công H - Kiểm sát viên.

Ngày 19/08/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 74/2020/HSST ngày 30 tháng 07 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2020/QĐXXST-HS ngày 07/08/2020 đối với bị cáo:

Phan Văn Đ, sinh ngày 04/11/1976. Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Nơi cư trú Xóm 01, xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12

Con ông: Phan Văn N, sinh năm 1926

Con bà: Trần Thị L, sinh năm 1927

Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình

Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1978

Con: 03 người; lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2018

Tiền án, tiền sự : Không.

Nhân thân: Ngày 28/08/2014 bị UBND xã Bắc Sơn huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 15/5/2020 đến ngày 23/07/2020, đang bị áp dụng biện pháp bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Lê D, chị Nguyễn Thị H. Có mặt.

Nơi cư trú Xóm 03, xã Nam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

-Người làm chứng: Bà Trần Thị V, sinh năm 1953. Có mặt.

Nơi cư trú Xóm 03, xã Nam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Người bào chữa của bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị H – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 13/05/2020, tại nhà anh Nguyễn Lê D, do Phan Văn Đ muốn lấy lại chiếc xe mô tô của mình đã cầm cố cho vợ chồng Dũng để vay số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) trước đó nhưng lại không muốn trả số tiền đang vay nên Đình đã rủ Trần Văn D, Lương Đắc D đến nhà anh Nguyễn Lê D dùng lời nói hung hãn, đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần chị Nguyễn Thị H và bà Phan Thị V, khiến chị H hoảng sợ buộc phải giao lại cho Đ chiếc xe mô tô Honda Wave RS màu xanh đen bạc trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) mà Đ đã cầm cố cho vợ chồng chị trước đó. Mục đích lấy lại chiếc xe mô tô Honda Wave RS màu xanh đen bạc bị cáo đã cầm cố trước đó để chiếm đoạt số tiền đã vay của anh Nguyễn Lê D và chị Nguyễn Thị H.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Phan Văn Đ khai nhận: Vào buổi sáng một ngày không xác định trong tháng 02/2020, Phan Văn Đ đi xe mô tô Wave RS màu xanh mang BKS 37Z9-6003 của mình đến nhà ở của anh Nguyễn Lê D để vay tiền. Tại đây, Đình gặp cả hai vợ chồng anh D chị H và đặt vấn đề vay 4.000.000 đồng với lý do đi mua gỗ đồng thời đặt lại chiếc xe mô tô và đăng ký xe mô tô để cầm làm tin, hứa trong thời gian từ 7 ngày đến 10 ngày sẽ trả đầy đủ tiền vay thì được vợ chồng anh D đồng ý. Cả hai bên thỏa thuận tính lãi suất theo ngân hàng nhà nước, việc vay nợ không lập thành văn bản. Do không có tiền mặt để cho vay nên Nguyễn Thị H, mượn 4.000.000 đồng của anh Lê Văn B để cho Phan Văn Đ vay. Khoảng một tháng sau, Đ

không đến trả tiền như đã hứa nên vợ chồng anh D nhiều lần gọi điện thoại cho Đ, tuy nhiên Đ nhiều lần không trả lời điện thoại. Do quá thời hạn đã lâu mà Đ không trả tiền nên vợ chồng anh D tiếp tục gọi điện hỏi Đ *“Anh có lấy xe nữa không? Nếu không trả tiền lấy xe thì để em bán”*. Đ trả lời *“Xe tau nếu bán được 20 triệu thì bán, đưa tau 10 triệu, thích bán thì bán”*. Sau đó vợ chồng anh D, chị H đã mang xe mô tô của Đ gửi cho anh rể là Lê Tiến T cùng trú tại xã Nam Sơn.

Trưa ngày 13/5/2020, Đình ngồi uống bia tại quán bia “Kiều Chất” thuộc xóm Diên Hồng, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An cùng với Trần Văn D (tên thường gọi là D H), Trần Trọng N cùng trú tại xóm Lưu Quang, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Lương Đắc D (tên thường gọi là D G) sinh năm 1990, trú tại xóm 2, xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Lê Phi T, sinh năm 1986, trú tại xóm 8, xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Bùi Văn K, sinh năm 1975, trú tại xóm 1, xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Tại đây, Đình gọi điện thoại cho anh Nguyễn Lê D nói *“xe tau rằng lại bán, phải để lại cho tau”* rồi tắt máy. Nghe vậy, Trần Văn D (D Hùng) hỏi Đ *“Rằng rửa anh?”*, Đ nói *“Tau cầm cái xe máy 4 triệu, đến hẹn chưa trả, hấn bán xe tau, tau phải lấy lại”* thì D Hùng nói *“Cầm ở mô”*, Đ trả lời *“cầm ở trên ni, không có giấy tờ chi cả, dừ lên ta lấy”* (Mục đích của Đ sẽ lấy lại xe để chiếm đoạt tiền vay vì việc vay tiền, cầm xe chỉ thỏa thuận bằng miệng với nhau). D H liền nói *“dừ đi lấy luôn”* thì Đ nói *“rửa nhờ anh em đi giúp với”*. Sau đó, D H gọi một xe taxi đến rồi cả 3 người gồm Phan Văn Đ, Trần Văn ,Nguyễn Lê D. Tại đây, cả 3 đi vào nhà và gặp chị Nguyễn Thị H đang đứng ở thềm nhà, Đình hỏi *“Xe tau mô rồi”*. Chị H trả lời *“Xe anh không đến lấy đúng hẹn nên em bán rồi”*. Đ liền đe dọa *“Lấy xe về cho tau, 15 phút nữa mà không lấy xe về đây thì tau san bằng nhà luôn”*. Lúc này, mẹ của anh Nguyễn Lê D là bà Trần Thị V từ trong nhà đi ra, D H nói với chị H *“Đập trả mặt con ni”* (ý là đánh chị H) đồng thời lấy một chiếc dép đang đi ở chân lên cầm trên tay định đánh chị H thì bà V nói *“Có chuyện chi mà đưa người đến đây đe dọa rửa chú Đ, xe hấn gửi ở dượng T”*. Chị H hoảng sợ nói *“Để em đi lấy xe về”*. Nói xong, chị H đi đến nhà anh T lấy xe mô tô về. Trong quá trình đó, Đ ở lại nhà chị H tiếp tục đe dọa bà V rằng *“Xe tui mất 2 tháng rồi, dừ tìm được ở đây, tui báo Công an cho cả nhà đi tù, lấy xe máy về phải đưa vào nhà xin lỗi tui”*. Lương Đắc D (D G) có hỏi bà V để lấy số điện thoại gọi cho anh

Nguyễn Lê D yêu cầu anh D về nhà ngay để giải quyết. Sau khi tắt máy, D nói với bà V rằng “*Bà về nói với thằng D là có tui, D ở Đặng Sơn tìm hẩn*”. Một lát sau, chị H đưa xe mô tô về đến sân, cầm đăng ký xe trên tay nói với Đ “*Xe và đăng ký đây rồi, dù anh cho em xin lại bốn triệu*”. Đ trả lời “*Xe ni là xe trộm, một nghìn tau cũng không trả, về tau báo công an cho bay đi tù cả nhà*”. Lúc này, D H đi lại giật đăng ký xe mô tô trên tay chị H nói “*Đăng ký xe đây rồi, xe ni là xe trộm, trên người tau khi mô cũng có đồ*”. Do quá sợ hãi, chị H và bà V không dám làm gì mà đi vào nhà, còn Đ lấy xe mô tô ra về, D H cùng D G đi taxi. Tất cả quay lại quán bia K C. Tại đây, Đ đưa cho D H 500.000đồng để trả tiền taxi 180.000 đồng, còn lại 320.000 đồng Đ cho D H. Tại quán bia có hai người chưa xác định được nhân thân, lai lịch, trong đó, có một người đầu trọc mặc áo vàng, tất cả tiếp tục uống bia. D H nói với Đ “*Tý nữa cho quân nó mấy trăm*” thì Đ lấy ra một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho đối tượng đầu trọc mặc áo vàng. Uống bia thêm một lúc thì tất cả ra về. Đến chiều cùng ngày, Đ nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến cơ quan Công an huyện Đô Lương đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1000 ngày 23/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) xe mô tô Honda Wave RS màu xanh đen bạc mang BKS 37Z9-6003, số máy: C43E-0017050, số khung: 3089Y-013513, đã qua sử dụng có mức giá tại thời điểm hiện tại là 5.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 83/CT – VKS - HS ngày 29/07/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố về tội bị cáo về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương giữ quyền công tố và luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 170, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 36 tháng đến 48 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô Honda Wave RS màu xanh đen bạc mang BKS 37Z9-6003, đã qua sử dụng kèm đăng ký xe và 01(một) điện thoại di động Samsung J4 màu đen, kèm sim số 0977.263.565, màn hình cảm ứng bị vỡ góc trên bên phải, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn Đ nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt. Bị hại thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa của bị cáo Phan Văn Đ phát biểu quan điểm pháp lý thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, đầu thú, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo để giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác, đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng trưa ngày 13/05/2020, tại nhà anh Nguyễn Lê D, do Phan Văn Đ muốn lấy lại chiếc xe mô tô của mình đã cầm cố cho vợ chồng D để vay số tiền 4.000.000 đồng trước đó nhưng không muốn trả số tiền đang vay nên Đình đã rủ Trần Văn D, Lương Đắc D đến nhà anh Nguyễn Lê D dùng lời nói hung hãn, đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần chị Nguyễn Thị H và bà Phan Thị V, khiến chị H hoảng sợ buộc phải đi lấy xe gửi tại nhà anh Lê Tiến T giao lại cho Đ chiếc xe mô tô Honda Wave RS màu xanh đen bạc trị giá 5.000.000 đồng mà Đ đã cầm cố cho vợ chồng chị trước đó. Mục đích lấy lại chiếc xe mô tô Honda Wave RS màu xanh đen bạc bị cáo đã cầm cố trước đó để chiếm đoạt số tiền đã vay của anh Nguyễn Lê D và chị Nguyễn Thị H.

Hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực và có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần của bị hại khiến bị hại phải giao lại tài sản bị cáo đã gửi lại trước đó để làm tin nhằm chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng đã vay trước đó của bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 170 Bộ luật hình sự. Do số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại dưới 50.000.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản và quan hệ nhân thân của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần lên một mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và có 03 tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, đầu thú, bị hại có đơn và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ vào nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự và mục đích của hình phạt; bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng để răn đe và giáo dục thành công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng mà Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Do bị cáo đã tự nguyện trả lại cho bị hại số tiền chiếm đoạt cho bị hại; tại hồ sơ và tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô Honda Wave RS màu xanh đen bạc mang BKS 37Z9-6003, đã qua sử dụng kèm đăng ký xe và 01(một) điện

thoại di động Samsung J4 màu đen, kèm sim số 0977.263.565, màn hình cảm ứng bị vỡ góc trên bên phải, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo đã trả lại số tiền vay cho bị hại; không phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự cho bị hại nên cần trả lại các tài sản trên cho bị cáo.

Trong vụ án này, có Trần Văn D và Lương Đắc D là người cùng bị cáo đến nhà anh Nguyễn Lê D để lấy lại xe mô tô của bị cáo. Ngoài ra còn có hai người đầu trục, trong đó một người mặc áo vàng mà bị cáo đã đưa cho hai đối tượng này 200.000 đồng sau khi xảy ra sự việc. Tuy nhiên, qua quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương chưa xác định được các đối tượng này đang ở đâu, làm gì nên chưa có căn cứ xác định có liên quan đến hành vi phạm tội hay không. Hiện cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đô Lương đang tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.
2. Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (Ba) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/08/2020).

Giao các bị cáo Phan Văn Đ cho UBND xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Văn Đ.

3. Dân sự: Miễn xét.

4. Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn Đ 01 (một) xe mô tô Honda Wave RS màu xanh đen bạc mang BKS 37Z9-6003, đã qua sử dụng và 01(một) điện thoại di động Samsung J4 màu đen, kèm sim số 0977.263.565, màn hình cảm ứng bị vỡ góc trên bên phải theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/07/2020.

- Trả lại cho bị cáo 01 đăng ký mô tô, xe máy số 182721 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 01/07/2009 hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Văn Đình.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại.
- VKSND H. Đô L- ơng;
- Cơ quan CSĐT CA H. Đô L- ơng;
- Chi cục THA dân sự H. Đô L- ơng;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn K